

TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÍ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

**TƯ TƯỞNG TÔN GIÁO
TRONG LUẬN ÁN TIẾN SĨ CỦA C.MÁC**

NGÔ ĐỨC THỊNH^(*)

Từ năm 1838, C.Mác đã bước vào nghiên cứu lịch sử triết học. Nội dung 7 tập bút kí của ông có nhan đề *Lịch sử triết học về những trường phái Êpia Quya, Khắc kỷ và Hoài nghi* đã chứng tỏ điều đó.

Lúc đầu, C.Mác định viết một công trình nghiên cứu sâu sắc về cả 3 trường phái. Nhưng sau, ông giới hạn phạm vi hẹp hơn, lấy *Sự khác nhau giữa khoa học tự nhiên của Đê-môcrit và Êpia Quya* làm đề tài cho bản luận án tiến sĩ của mình.

Sở dĩ C.Mác giới hạn đề tài nghiên cứu vì ông cần sớm có bằng tiến sĩ khoa học để nhanh chóng cưới và tách Gienny ra khỏi ảnh hưởng xấu của một bộ phận gia đình. Còn Baue (phái Hêghen trẻ) cũng muốn C.Mác nhanh chóng chấm dứt "Hài kịch của chuyện thi cử", sớm ở bên cạnh để đỡ bị cô lập trong cuộc đấu tranh chống lại xã hội đương thời.

Phải chăng, vì tranh thủ thời gian mà C.Mác chỉ đề cập đến vấn đề *Triết học tự nhiên của Êpia Quya*, còn việc trình bày tổng hợp cả 3 trường phái sẽ được thực hiện vào dịp khác. Điều này có lẽ cũng không hoàn toàn như vậy. Lí do ông nghiên cứu vấn đề này còn ở chỗ, trong thời điểm lịch sử hiện thời, C.Mác và

Hêghen đang tập trung phê phán tôn giáo gắn liền với phê phán chính trị - xã hội và để công việc có hiệu quả thì cần phải đề cao chủ nghĩa duy vật vô thần của Êpia Quya. Vì vậy, C.Mác bước vào nghiên cứu đề tài *Sự khác nhau giữa triết học tự nhiên của Đê-môcrit và Êpia Quya*.

Trong luận án của mình, luận điểm đầu tiên được C.Mác nhấn mạnh là khôi phục địa vị triết học của Êpia Quya. Thời cổ đại, học thuyết của nhà triết học này bị người ta hiểu không đúng với thực chất tinh thần của nó, vì thế mà sự ảnh hưởng của nó trái hẳn với sự mong muốn của tác giả. Chẳng hạn, khi bàn về đạo đức, Êpia Quya nói: "Thích thú, đó là mục đích cuối cùng của con người". "Thích thú" được hiểu với nghĩa con người đã thoát khỏi những đau khổ cả về thể xác lẫn tâm hồn, con người được tự do.

Nhưng giai cấp thống trị lại hiểu nó theo ý nghĩa tầm thường trụy lạc, tô điểm cho thú tính thấp hèn của họ. Phải chăng chính lòng căm ghét tôn giáo của Êpia Quya thể hiện trong học thuyết lại trở thành cái mà Công giáo ưa chuộng, khi ông nói: "Chúng ta nên chọn người có tâm

*. Nguyên Trưởng khoa Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

hồn cao thượng, dựng thành tấm gương... để khi chúng ta sống được người đó luôn theo dõi và khi chúng ta hành động được người đó luôn nhìn thấy”.

Theo Êpia Quya: “Người có tâm hồn cao thượng” không phải là thần thánh, mà là những con người hiện thực trong cộng đồng người. Nhưng giai cấp thống trị lại hiểu đó là thần thánh, biến tư tưởng khoa học của ông thành cái có lợi cho tôn giáo. Mặc dù trong học thuyết về đạo đức của mình, ông đã nói rằng: “Đạo đức học của tôi là chống lại tinh thần sợ hãi, sợ chết trước thần linh”.

Đến thời C.Mác, nhiều nhà tư tưởng nghiên cứu Êpia Quya cũng chưa hiểu được thực chất tinh thần của nó, nên không tránh khỏi những nhận định sai lầm. Hêghen nghiên cứu Êpia Quya với thái độ thiếu thiện cảm và khách quan, nên đã làm lu mờ những tư tưởng triết học duy vật của nó. V.I.Lênin viết: “Hêghen nghiên cứu Êpia Quya là thể hiện một sự diễn hình về sự xuyên tạc và vu khống của một nhà duy tâm đối với chủ nghĩa duy vật”⁽¹⁾.

Phái Hêghen trẻ coi Êpia Quya chỉ là một trào lưu phụ, đỉnh cao triết học bấy giờ là phái Hoài nghi. Đến C.Mác, ông đã nghiên cứu Êpia Quya một cách nghiêm túc nên đã khôi phục được địa vị triết học Êpia Quya bằng cách đề cao chủ nghĩa duy vật vô thần vốn có trong triết học của ông. Có thể nói, chỉ với C.Mác, Êpia Quya mới được đánh giá một cách đầy đủ nhất: “Với tư cách là nhân cách sống vĩ đại thời cổ, người đã đem triết học giải phóng con người thoát khỏi sự sợ hãi, sợ chết trước thần linh”.

Như vậy, đề cao chủ nghĩa duy vật vô thần của Êpia Quya, C.Mác đã góp phần vào cuộc đấu tranh chống lại xã hội

đương thời, chống lại tôn giáo của phái Hêghen trẻ⁽²⁾.

Bên cạnh sự khôi phục chủ nghĩa duy vật vô thần trong triết học của Êpia Quya, C.Mác còn chỉ ra sự khác nhau căn bản giữa triết học của Êpia Quya với triết học của Đêmôcrit.

Thời C.Mác lưu hành khá phổ biến quan niệm cho rằng, triết học tự nhiên của Êpia Quya chỉ là sự giải thích triết học tự nhiên của Đêmôcrit. Lépnech đã khái quát một cách khinh miệt rằng, cứ chỗ nào gọi là phát triển triết học Đêmôcrit thì thực chất chỉ là làm nghèo nàn và tầm thường hoá Đêmôcrit mà thôi.

Còn phái Hêghen trẻ cho rằng, triết học của Êpia Quya về căn bản không có gì khác với triết học của Đêmôcrit, nó chỉ là sự lặp lại một cách không thêm bớt.

Trái với những quan điểm trên, C.Mác đã chỉ ra sự khác nhau căn bản giữa trường phái triết học tự nhiên của hai ông, thể hiện trong học thuyết “sự rơi lệch hướng của nguyên tử so với đường thẳng”.

Hai ông đều cho rằng, nguyên tử và chân không là cơ sở của thế giới, nên cả hai đều là nhà duy vật vô thần. Nhưng về hình thức vận động của nguyên tử, quan niệm của hai ông có khác nhau. Đêmôcrit cho rằng, trong sự vận động không ngừng và rơi vào đường thẳng, các nguyên tử lớn đụng vào nguyên tử nhỏ, từ vận động thẳng sinh ra vận động ngang. Như vậy, trong vận động không có cái ngẫu nhiên mà chỉ có cái *tất nhiên tuyệt đối*. Còn Êpia Quya, bên cạnh hai hình thức vận động cơ bản thẳng và

1. V.I. Lênin. *Toàn tập. Tập 18*. Nxb Sự thật. Mátxcova 1963, tr.150.

2. Thời kì này Mác tham gia vào phái Hêghen trẻ.

ngang, ông còn thêm một hình thức vận động thứ ba, hình thức vận động chệch hướng. Nghĩa là, sự vận động của nguyên tử đến một lúc nào đó, trong điều kiện nào đó, có thể vận động chệch hướng so với đường thẳng. Đó là những điểm khác nhau căn bản giữa triết học tự nhiên của Êpia Quya so với triết học tự nhiên của Đê-môcrit. Chính vì thế, triết học của Êpia Quya có ý nghĩa vô cùng sâu sắc.

Quan điểm về “sự rơi lệch hướng của nguyên tử” đã chống lại chủ nghĩa duy tâm tôn giáo, khắc phục tính định mệnh trong triết học Đê-môcrit.

Khi Êpia Quya khẳng định nguyên tử có thể rơi lệch hướng do nguyên nhân nội tại bên trong của nó khác căn bản với quan điểm của Đê-môcrit về nguyên nhân vận động của các nguyên tử, có ngay từ đầu và mang tính tất nhiên tuyệt đối, không đổi, thể hiện tính định mệnh máy móc đấu tranh tôn giáo. Vì thế, Êpia Quya viết: “Thà thừa nhận chuyện cổ tích về thần thánh còn hơn làm nô lệ cho tính tất yếu có tính định mệnh của nhà tự nhiên Đê-môcrit”.

Khi bàn đến “sự rơi chệch hướng của nguyên tử”, Êpia Quya cũng đề cập đến vấn đề tự do. Theo ông, tự do là “vô vi” (không làm gì), nghĩa là nó chỉ có được dưới hình thức riêng biệt, độc lập với thế giới xung quanh, bo bo trong bản thân nó. Tự do thật sự chỉ có trong vận động của nguyên tử, còn tự do của con người chỉ là sự tượng trưng của tự do nguyên tử mà thôi. Trong thế giới có áp bức, con người muốn có tự do thì hãy quay lưng lại xã hội đó.

Về vấn đề “tự do”, C.Mác cho rằng, triết học của Đê-môcrit vì có tính định mệnh nên đã phủ nhận tự do của nguyên tử và đi đến phủ nhận tự do của con người. Còn triết học của Êpia Quya đã

nêu ra được vấn đề tự do, từ tự do của nguyên tử đến tự do của con người. Nhưng với quan niệm “vô vi”, Êpia Quya đã sai lầm khi cho rằng, con người muốn có tự do hãy quay lưng lại thế giới đó, xã hội đó, bo bo trong bản thân mình. Quan điểm này, theo C.Mác, có tính mơ hồ, thụ động trong cách giải quyết, nên nó không thể tồn tại trong hiện thực. C.Mác đã chỉ ra rằng, tự do trước hết phải là tự do của con người. Tự do chân chính của con người chỉ được thực hiện trong sự cộng tác toàn diện giữa con người với con người, trong cuộc đấu tranh cải tạo điều kiện sinh hoạt xã hội.

Tuy C.Mác đã nhấn mạnh vào tự do của con người, nhưng dù sao, quan niệm này vẫn trừu tượng, có tính duy tâm, mặc dù nó đã hé mở lập trường cách mạng, cải tạo thế giới. Quá trình hình thành thế giới quan mới (duy vật biện chứng) tất yếu là vậy. Chính vì thế, khi đánh giá tác phẩm luận án tiến sĩ Triết học của C.Mác, V.I.Lênin đã viết: “Trong bản luận án này, C.Mác còn phát biểu một quan điểm hoàn toàn tiêm nhiễm chủ nghĩa duy tâm theo kiểu Hêghen”⁽³⁾.

Tuy vậy, C.Mác cũng đã công khai nêu lên quan điểm vô thần của mình, thể hiện trong việc đề cao chủ nghĩa duy vật vô thần của Êpia Quya. Đồng thời, C.Mác hé lộ tư tưởng mới, triết học phải gắn bó với thực tiễn, gắn bó với cuộc sống. Đây là con đường vận động độc lập của ông, tất yếu sẽ dẫn ông đến những kết luận mới, không chỉ khác căn bản mà còn đối lập hoàn toàn với triết học Hêghen, mặc dù lúc này ông còn gọi Hêghen là “nhà tư tưởng khổng lồ”.

3. V.I.Lênin. Toàn tập, Tập 21. Nxb Sự thật. Mátxcova 1963.